

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAM RANH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 68/2023/HSST  
Ngày: 18/9/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Hồng

Ông Cao Hữu Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Tấn T**, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Phan Tấn T1** và bà: **Nguyễn Thị L**; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không có

Tiền án:

- Ngày 23/9/2010 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo điểm b, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999).

- Ngày 04/01/2012 bị TAND huyện Đông Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS 1999). Tổng hợp hình phạt 6 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù 2 bản án ngày 25/4/2015.

- Ngày 26/7/2017 bị TAND huyện Phú Hòa xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS 1999, hành vi thực hiện ngày 24/4/2016). Chấp hành xong hình phạt ngày 01/8/2021 (chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm 958.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Thị Thu T2**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996 tại Phú Yên; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **thôn B, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: **Trương Ngọc T3** và bà: **Nguyễn Thị Kim L1**; Có chồng và 01 con (sinh năm 2019); Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại:

- Ông **Mang T4**, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà **Mang Thị Kim L2**, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Nguyễn Ngọc T5**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt tại phiên tòa.

\* *Người làm chứng:*

- Ông **Bo Hồng H** - Sinh năm: 1998; Nơi cư trú: **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 21 tháng 4 năm 2023, **Phan Tấn T** rủ **Trương Thị Thu T2** đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài. **T2** đồng ý. **T** điều khiển xe mô tô biển số 54V4-0424 chở **T2** đến **xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Khi đến khu vực nhà ông **Mang T4** và bà **Mang Thị Kim L2**, **T** thấy xe mô tô biển số 79C1-59.198 dựng trước nhà không có người trông coi nên dùng xe nói **T2** đứng ngoài cảnh giới. **T** đến vị trí dựng xe mô tô 79C1-59.198 dùng tước nơ vít phá khóa xe và điều khiển chạy trước. **T2** điều khiển xe mô tô biển số 54V4-0424 chạy theo sau thì bị ông **Mang T4** và ông **Bo Hồng H** phát hiện đuổi theo bắt giữ **T2**. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, **T** biết **T2** bị bắt nên đến **Công an xã C** đầu thú giao nộp lại xe mô tô biển số 79C1-59.198.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **thành phố C** kết luận: Giá trị 01 mô tô biển số 79C1-59.198 là 19.975.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSCR-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo **Phan Tấn T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo **Trương Thị Thu T2** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

*Áp dụng:*

- Điểm b, g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với **Phan Tấn T**.

- Khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với **Trương Thị Thu T2**.

*Mức hình phạt đề nghị:*

+ Xử phạt **Phan Tấn T** từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Xử phạt **Trương Thị Thu T2** từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh; 01 biển số 78G1-311.87; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 012759, biển đăng ký: 78G1-311.87.

*Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại **Mang Thị Kim L2**, Mang Tân với bị cáo **Phan Tấn T**, **Trương Thị Thu T2** về việc **T**, **T2** tiếp tục bồi thường cho anh **T4**, chị **L2** số tiền 400.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: 19 giờ 00 phút ngày 21/4/2023, **Phan Tấn T** và **Trương Thị Thu T2** đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 79C1-59.198 của ông **Mang T4** và bà **Mang Thị Kim L2** để trước nhà tại địa chỉ **Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**. Bản thân bị cáo **Phan Tấn T** là người không có nghề nghiệp, trước đó đã thực hiện 05 lần trộm

cấp tài sản lấy các lần trộm cắp là nguồn sống chính và đã từng nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo **Phan Tấn T** đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo **Trương Thị Thu T2** đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên xử lý nghiêm khắc. Trong đó, các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo **T** là người khởi xướng, rủ rê và là thực hành tích cực, còn bị cáo **T2** là người giúp sức. Ngoài ra, cũng cần xem xét các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp cũng đã được trả lại cho bị hại nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **T2** phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng nên có thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và các bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại số tiền 400.000 đồng sửa chữa hư hỏng ổ khóa của xe mô tô biển số 79C1-59.198, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 200.000 đồng.

Ông **Nguyễn Ngọc T5** xác nhận đã bán chiếc xe Exciter biển số 78G1-311.87 cho **Phan Tấn T** và không có yêu cầu gì nên không xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo **Phan Tấn T** (mua lại của anh **Nguyễn Ngọc T5**) kèm theo 01 biển số 78G1-311.87 và 01 đăng ký xe dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với biển số xe 54V4-0424 hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát Điều tra **Công an thành phố C** đang tạm giữ, tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải nộp 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Phan Tấn T**;

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Trương Thị Thu T2**;

- Điều 288, Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật dân sự;

- Điều 106, 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Tấn T** và **Trương Thị Thu T2** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt các bị cáo như sau:

- Xử phạt bị cáo **Phan Tấn T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Trương Thị Thu T2** 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo **Phan Tấn T** và **Trương Thị Thu T2** phải liên đới bồi thường cho ông **Mang T4** và bà **Mang Thị Kim L2** số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

*Quy định chung:* Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thanh toán thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng bao gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – bạc, số khung RLCUG0610GY317129, số máy G3D4E333233 (không gắn biển số); 01 (một) biển số xe mô tô 78G1-31187; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 012759, biển đăng ký 78G1-311.87 mang tên **Nguyễn Ngọc T5** theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố C** và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

**5. Về án phí:** Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ-CATP CR;
- Cơ quan CSĐT - CATP Cam Ranh;
- Bị cáo, bị hại, NCQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hiếu**

--	--